

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tổ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Cao K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2020/QĐXXPT-HS ngày 13-4-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Cao K**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có 01 con, sinh năm 2012; bị bắt tạm giữ từ ngày 24-7-2019 đến ngày 30-7-2019, tại ngoại - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang Long và ông Hoàng Ngọc Tuấn, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Anh Lang Văn M và chị Vi Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24-7-2019, Nguyễn Cao K đi bộ từ thôn T, xã N, huyện K đến Trung tâm huyện Đ để đón xe buýt lên thành phố G; trên đường đi K xin đi nhờ xe của anh Hà Văn S. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến đoạn ngã ba thôn Đ, xã T, huyện K thì K xuống xe và tiếp tục đi bộ. Đi được khoảng 100m, K phát hiện ở trước sân nhà ông Sầm Văn Đ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Elegant, màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 48C1-12612 của chị Vi Thị T có chìa khóa cắm ở ổ khóa. K tiến lại chỗ chiếc xe, tay trái cầm tay lái, tay phải cầm đuôi xe rồi quay đầu xe ra hướng đường, bật chìa khóa, ngồi lên xe và chuẩn bị nổ máy thì bị chị T phát hiện. Chị T chạy lại chặn đầu xe, rút chìa khóa và hô hoán nên K xuống xe và bỏ chạy về hướng đi xã Đ, huyện Đ. Chạy được khoảng 50m, K rẽ vào 01 vườn cà phê của người dân, thay bộ quần áo đang mặc ra và mặc bộ quần áo khác đã mang theo trước đó rồi tiếp tục chạy trốn thì bị người dân phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 35/BB-KLĐG, ngày 25-7-2019 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K kết luận: Giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 48C1-126.12, nhãn hiệu SYM, loại Elegant, màu đỏ trắng tại thời điểm ngày 24-7-2019 là 8.337.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định vào năm 2015, Nguyễn Cao K bị tai nạn giao thông, hậu quả bị chấn thương sọ não, sau tai nạn có nhiều thay đổi về tính cách và hành vi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực T giám định về tình trạng tâm thần của K. Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 156/KLĐĐ, ngày 28-11-2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực T kết luận:

1. Kết luận về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24-7-2019 và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10).

2. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24-7-2019 và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 04

tháng tù. Ngoài ra, còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 15-01-2020, bị cáo Nguyễn Cao K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Cao K vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị L và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa đồng ý xét xử vắng mặt bị cáo và không có ý kiến gì; đồng thời xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan; tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 tháng tù là quá nghiêm khắc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có tiền sử hạn chế về năng lực hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 18 giờ ngày 24-7-2019 tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Cao K đã lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Elegant, màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 48C1-12612 của chị Vi Thị T. Giá trị của chiếc xe tại thời điểm ngày 24-7-2019 là 8.337.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Cao K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ,

hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 04 (Bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-7-2019 đến ngày 30-7-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Cao K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an huyện K;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đỗ Đồng Chung